

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Mua trang phục y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai năm 2026;
- Dự toán: Mua trang phục y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai năm 2026;
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 12/2025 và Tháng 1/2026;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau;
- Hàng hóa đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng;
- Cung cấp trang phục y tế đáp ứng theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế và theo các yêu cầu kỹ thuật cụ thể nêu tại Chương V của E-HSMT.

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Trang phục của bác sĩ, dược sĩ	1. Áo, quần: + Màu sắc: Màu trắng; + Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư	ISO 9001	Bộ	700	May đo theo yêu cầu

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		<p>45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. + Áo in logo và tên "Bệnh viện Đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai" bên tay áo trái. 2. Yêu cầu kỹ thuật của vải: - Chất liệu: Vải kaki. - Khối lượng vải (g/m²): 206 ±2. - Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 425 ±2%, Ngang 224 ±1%. - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc -0.4±0.1; Ngang -0.2±0.1 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5. - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 66% ±2; Cotton 34% ±2;</p>				
2	Trang phục điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	<p>1. Áo, quần: + Màu sắc: Màu trắng; + Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. + Áo in logo và tên "Bệnh viện Đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai" bên tay áo trái. 2. Yêu cầu kỹ thuật của vải: - Chất liệu: Vải kaki. - Khối lượng vải (g/m²): 206 ±2. - Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 425 ±2%, Ngang 224 ±1%. - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc -0.4±0.1; Ngang -0.2±0.1 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5.</p>	ISO 9001	Bộ	900	<p>- Điều dưỡng khoa Nhi: Trang phục màu hồng chất liệu vải như mục 4 Yêu cầu kỹ thuật. - Điều dưỡng các khoa: May theo nhu cầu thực tế: quần + áo hoặc áo liền váy. - May đo theo yêu cầu</p>

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 66% ±2; Cotton 34% ±2;				
3	Trang phục khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	<p>1. Áo, quần: + Màu sắc: Màu xanh; + Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. + Áo in tên "PHÒNG MỒ BVĐK SỐ 1 TỈNH LÀO CAI" sau lưng. + Quần in tên "PHÒNG MỒ BVĐK SỐ 1 TỈNH LÀO CAI" in trên gối 10cm dọc mặt ngoài ống quần bên trái.</p> <p>2. Chất liệu: vải Kaki - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 67% (±2); Rayon 29 (±2); Spandex 4 (±2) - Khối lượng (g/m²): 293 (±2) - Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 725 (±2), Ngang 350 (±2) - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5. - Sự thay đổi kích thước sau giặt (%): Dọc -0.6±0.5; Ngang -0.4±0.5 - Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện.</p>	ISO 9001	Bộ	150	May đo theo yêu cầu
4	Trang phục của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị điện nước, nhân viên bảo trì	<p>1. Áo, quần: + Màu sắc: Màu ghi xám + Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 + in logo và tên "Bệnh viện Đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai" bên tay áo trái</p>	ISO 9001	Bộ	80	May đo theo yêu cầu

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		2. Chất liệu: Vải Kaki màu ghi xám + Khối lượng vải (g/m ²): 300 (±3) + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Cotton: 68% (±1), Polyester: 32 (±1)				

Nhà thầu phải có phiếu kết quả thử nghiệm/kết quả kiểm tra chất lượng/kiểm định thành phần của vật liệu may mặc (do cơ quan/tổ chức được cấp phép và có chức năng thử nghiệm/kiểm nghiệm/kiểm định chất lượng vải thực hiện) để chứng minh từng loại sản phẩm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác: Nhà thầu cam kết và phải đạt các tiêu chí sau đây:

1.3.1 Chất lượng hàng hóa

- Vệ sinh: Các sản phẩm không bẩn, ô, thủng, rách.
- Là: Các sản phẩm được là hết diện tích, không xếp nếp, bong vải, cháy chỉ, hàn chỉ, nhãn hoặc co rút.
- Gấp định hình: Định hình cân xứng 2 bên thân, cổ áo.
- Đóng gói: Theo từng bộ, để riêng trong 01 túi, để tên theo từng khoa phòng trong bệnh viện hoặc theo yêu cầu của Bệnh viện.

1.3.2. Cam kết của nhà thầu

- Cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu gốc để Chủ đầu tư kiểm tra, đối chiếu với tài liệu nhà thầu cung cấp.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhà thầu phải đảm bảo chất lượng hàng hóa dự thầu, giao hàng đúng tiến độ, quy cách và hàng hóa được bảo quản theo đúng E-HSDT.

- Cam kết giao hàng, đổi trả tận nơi tại Bệnh viện.

1.3.3 Lấy số đo nhân viên

- Đồng phục phải may theo số đo của từng nhân viên và theo thỏa thuận.
- Thời gian nhà thầu bắt đầu tổ chức lấy số đo của từng nhân viên: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhưng không quá 10 ngày làm việc, thời gian đo không quá 10 ngày làm việc.
- Nhà thầu phải sắp xếp lịch và nhân sự đến Bệnh viện trực tiếp lấy số đo trong

giờ hành chính (theo giờ làm việc của Bệnh viện).

1.3.4. Bảo hành

Nhà thầu phải có văn bản cam kết tuân thủ yêu cầu về bảo hành, sửa chữa, thay thế cho các nội dung như sau:

- Bảo hành tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu hàng hóa.
- Chế độ bảo hành: Đường may, quy cách may, lỗi kỹ thuật...
- Nhà thầu có trách nhiệm thu hồi, sửa chữa, bàn giao trang phục y tế cho Bệnh viện trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhà thầu nhận được thông báo trang phục y tế có lỗi kỹ thuật, hoặc không đảm bảo kỹ thuật may, chất lượng vải...
- Sau 02 lần chỉnh sửa trang phục vẫn không đạt yêu cầu, nhà thầu phải đổi mới tương đương cho Bệnh viện khi nhà thầu nhận được thông báo của Bệnh viện (thời gian khắc phục được ghi trong thông báo của Bệnh viện nhưng tối đa không quá 30 ngày).

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Kiểm tra:

Chủ đầu tư yêu cầu bên nhà thầu cung cấp mẫu vải (cho mỗi loại trang phục, mỗi mẫu từ 3m đến 5m) đáp ứng E-HSDT để kiểm tra, nếu đáp ứng nhà thầu đưa vào may thành phẩm.

3.2. Kiểm tra và thử nghiệm:

Khi có nghi ngờ về chất lượng của vải mẫu, Chủ đầu tư có thể mang vải hàng mẫu đi thử nghiệm/kiểm nghiệm vải để kiểm tra chất lượng mẫu vải so với yêu cầu của E-HSMT và đề xuất trong E-HSDT.

3.3. Kiểm tra hàng hóa thành phẩm:

- Kiểm tra về mẫu mã, số lượng của hàng hóa thành phẩm.
- Kiểm tra về chất lượng của hàng hóa thành phẩm: chất lượng vải đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT và E-HSDT; kiểm tra quần áo về phom dáng, may, in logo, đường chỉ, dây kéo, khuy....